

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày: 27 – 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân T, sinh ngày 31 tháng 10 năm 1991 tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vinh Qu, sinh năm: 1956 và bà Trương Thị T, sinh năm: 1956; vợ: Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1990, con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Học đến lớp 12/12 thì nghỉ học. Ngày 26/4/2007 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/9/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thi hành án tại Trại tạm

giám Công an tỉnh Quảng Bình, đã thi hành khoản án phí HSST. Ngày 29/4/2009 về lại địa phương sinh sống, lập gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2019 đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt.

2. Trần Thái S, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1999 tại Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 11, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm: 1974 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1979; vợ: Trần Thị Hồng H, sinh năm: 1996, con: Có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Học đến lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do sau đó lập gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2019 đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lý Thị Kim N, sinh ngày: 11/6/1976; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Khánh L, sinh ngày 03/3/1997; Địa chỉ: Tổ dân phố BH, phường PH, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h ngày 20/8/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đồng Hới bắt quả tang Trần Xuân T và Trần Thái S đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng 601 khách sạn WIDDY, số 06 LNĐ, phường P. Thu giữ ở trong ngăn kéo bàn đặt giữa 02 giường 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 12 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó 11 viên màu hồng bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” và 01 viên màu xanh ký hiệu một mặt “WY” mặt còn lại ký hiệu “A”). T và S đều khai nhận 12 viên nén trên là ma túy loại hồng phiến cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Nguồn gốc số ma túy trên Trần Xuân T và Trần Thái S khai nhận ngày 19/8/2019 cùng rủ nhau góp mỗi người 250.000 đồng đi mua ma túy để sử dụng. Cả 2 bắt taxi đến cổng Bệnh viện VN - CB, T nhìn thấy nam thanh niên tên M có quen biết nhưng không rõ lý lịch. Cả 2 dừng xe hỏi mua của M 14 viên ma túy hồng phiến với số tiền 500.000 đồng.

Vì S đang có tiền nên đã đưa cho Tùng 500.000 đồng để trả trước. Sau khi mua được ma túy Tùng và Sơn đến khách sạn WIDDY, số 06 LND, phường P thuê phòng 601, cả hai đã sử dụng hết 02 viên còn 12 viên cất trong ngăn kéo bàn đặt giữa 02 giường. Đến ngày 20/8/2019 chưa sử dụng hết thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 725 ngày 26/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 11 viên nén màu hồng trên mỗi viên đều có ký tự “WY” là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1,089 gam; 01 viên màu xanh ký hiệu một mặt “WY” mặt còn lại ký hiệu “A” không phải là chất ma túy có khối lượng 0,091 gam.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 12 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó 11 viên màu hồng bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” được gói trong túi nilon trong suốt là Methamphetamine, khối lượng 1,089 gam, còn lại sau giám định 0,627 gam; 01 viên màu xanh ký hiệu một mặt “WY” mặt còn lại ký hiệu “A” không phải là ma túy; thu giữ từ T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen và 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng trắng; thu giữ từ S 01 điện thoại di động hiệu REALMY màu đen.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSĐH-MT ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Trần Xuân T, Trần Thái S ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các mà các bị cáo Trần Xuân T, Trần Thái S đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử các bị cáo đúng như toàn bộ nội dung bản cáo trạng:

Đối với bị cáo Trần Xuân T có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết án; Tuy nhiên quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Đối với bị cáo Trần Thái S chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Trần Xuân T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Trần Thái S từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo; Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong sau giám định trong có chứa 0,627 gam mẫu ký hiệu A1 là chất ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định; Trả lại cho Trần Xuân T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng. Trả lại cho Trần Thái S 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen; Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Trần Xuân T và Trần Thái S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 11 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 1,089 gam đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới công bố bản cáo trạng Trần Xuân T, Trần Thái S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 20/8/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đồng Hới đã bắt quả tang Trần Xuân

T và Trần Thái S đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng 601 khách sạn WIDDY phường P, thành phố H. Thu giữ tại ngăn kéo bàn giữ hai giường 01 gói nilon trong suốt bên trong có 12 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó 11 viên màu hồng bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” và 01 viên màu xanh ký hiệu một mặt “WY” mặt còn lại ký hiệu “A”). Tại bản Kết luận giám định số 725/GĐ – PC 09 ngày 26/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 11 viên nén màu hồng trên mỗi viên đều có ký tự “WY” là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1,089 gam; 01 viên màu xanh ký hiệu một mặt “WY” mặt còn lại ký hiệu “A” không phải là chất ma túy có khối lượng 0,091 gam.

Như chúng ta đã biết Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323 danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Vì vậy, hành vi của Trần Xuân T và Trần Thái S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo Trần Xuân T, Trần Thái S là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, sự phát triển của xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm hại chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác.

Các bị cáo Trần Xuân T, Trần Thái S đang ở độ tuổi trưởng thành, có đủ văn hóa để nhận thức và hiểu biết pháp luật, có sức lao động đáng lẽ khi gặp nhau phải động viên nhau để chí thú làm ăn. Nhưng ngược lại không chịu làm ăn lương thiện mà lại lao vào việc sử dụng ma túy, dẫn đến hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Trần Thái S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu còn bị cáo Trần Xuân T có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Trần Xuân T không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm nhằm rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Trần Xuân T, Trần Thái S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Xuân T và Trần Thái S đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tùng và Sơn.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Trần Xuân T, Trần Thái S còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, các bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo chỉ sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong sau giám định số 725GD - PC 09 ngày 26/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình trong có chứa 0,627 gam mẫu ký hiệu A1 là chất ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói.

- Trả lại cho Trần Xuân T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei: 352885100276870 và 352885101276879, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng có số Imei: 354450067056415 máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Vì các điện thoại trên bị cáo không dùng vào việc giao dịch mua ma túy.

- Trả lại cho Trần Thái S 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen có số Imei: 8670130048112457 và 867613048112440, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Vì điện thoại trên bị cáo không dùng vào việc giao dịch mua ma túy.

[8] Trong vụ án này, đối với đối tượng tên M đã bán ma túy cho T và S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Nên HĐXX không xem xét.

[9] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Xuân T, Trần Thái S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Trần Xuân T, Trần Thái S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/8/2019.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Thái S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/8/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Xuân T, Trần Thái S 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong sau giám định số 725GD - PC 09 ngày 26/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình trong có chứa 0,627 gam mẫu ký hiệu A1 là chất ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói.

- Trả lại cho Trần Xuân T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei: 352885100276870 và 352885101276879, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng có số Imei: 354450067056415 máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho Trần Thái S 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen có số Imei: 8670130048112457 và 867613048112440, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày

30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Xuân T, Trần Thái S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2019). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

